

SBV HẠ LÃI SUẤT LẦN THỨ 3 NĂM 2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG SAU LẦN 1 ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT NĂM 2023

- Tính đến thời điểm hiện tại, NHNN đã có 3 đợt hạ lãi suất, trong đó đợt hạ lãi suất lần đầu tiên diễn ra vào ngày 15/3/2023 với hai nội dung chính gồm việc (1) giảm lãi suất tái chiết khấu xuống 3,5%/năm (2) giảm lãi suất cho vay ngắn hạn xuống 5%/năm. Tại đợt giảm lãi suất lần đầu tiên này, chúng tôi ghi nhận nhóm ngành truyền thông, bất động sản, và dịch vụ tài chính có diễn biến tăng tích cực với mức tăng lần lượt là 4,52%; 1,63% và 0,55% tương ứng trong khoảng thời gian 1 tuần kể từ khi quyết định có hiệu lực. Trong khoảng thời gian 1 tháng sau đó, nhóm ngành viễn thông, dịch vụ tài chính, truyền thông, bất động sản tiếp tục ghi nhận diễn biến tăng tích cực với mức tăng là 11,81%, 6,29%, 5,15% và 3,56%, trong khi đó các nhóm ngành khác hầu hết ghi nhận giảm điểm.

DIỄN BIẾN CÁC NHÓM NGÀNH TRONG VÒNG 1 TUẦN KỂ TỪ KHI HẠ LÃI SUẤT

Truyền thông	Bất động sản	Dịch vụ tài chính	Ô tô và phụ tùng	Viễn thông	Bảo hiểm	Y tế	Du lịch và Giải trí	Xây dựng và Vật liệu	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	Ngân hàng	Hàng cá nhân & Gia dụng	Hóa chất	Công nghệ Thông tin	Thực phẩm và đồ uống	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	Tài nguyên Cơ bản	Dầu khí	Bán lẻ
4,52%	1,63%	0,55%	0,15%	0,00%	-0,33%	-0,67%	-0,87%	-1,16%	-1,32%	-1,40%	-1,93%	-2,13%	-2,23%	-2,93%	-3,09%	-3,28%	-3,97%	-5,31%

DIỄN BIẾN CÁC NHÓM NGÀNH TRONG VÒNG 1 THÁNG KỂ TỪ KHI HẠ LÃI SUẤT

Viễn thông	Dịch vụ tài chính	Truyền thông	Bất động sản	Xây dựng và Vật liệu	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	Hóa chất	Bảo hiểm	Ô tô và phụ tùng	Y tế	Ngân hàng	Công nghệ Thông tin	Hàng cá nhân & Gia dụng	Bán lẻ	Tài nguyên Cơ bản	Dầu khí	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	Thực phẩm và đồ uống	Du lịch và Giải trí
11,81%	6,29%	5,15%	3,56%	1,38%	1,34%	1,29%	0,03%	-0,16%	-0,31%	-0,52%	-0,97%	-1,18%	-1,19%	-2,47%	-3,02%	-5,06%	-5,94%	-6,69%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG SAU LẦN 2 ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT NĂM 2023

- Ở đợt điều chỉnh giảm lãi suất thứ 2 tại thời điểm 3/4/2023, trong đó (1) lãi suất tái cấp vốn được giảm xuống 5,5%; (2) lãi suất tái chiết khấu giữ nguyên ở mức 3,5%/năm, và (3) lãi suất cho vay qua đêm giữ nguyên ở mức 6,0%/năm. Tại đợt giảm lãi suất lần thứ hai này, chúng tôi ghi nhận nhóm ngành viễn thông, bán lẻ và dịch vụ tài chính với mức tăng lần lượt là 9,6%; 5,59% và 2,38% tương ứng trong khoảng thời gian 1 tuần kể từ khi quyết định có hiệu lực. Trong khoảng thời gian 1 tháng sau đó, độ rộng thị trường nghiêng về nhiều nhóm ngành trong đó nhóm ngành y tế, viễn thông, hàng cá nhân & hàng gia dụng ghi nhận diễn biến tăng tích cực với mức tăng là 8,01%, 4,00% và 2,75%, trong khi đó các nhóm ngành khác ghi nhận giảm điểm.

DIỄN BIẾN CÁC NHÓM NGÀNH TRONG VÒNG 1 TUẦN KỂ TỪ KHI HẠ LÃI SUẤT

Viễn thông	Bán lẻ	Dịch vụ tài chính	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	Xây dựng và Vật liệu	Hàng cá nhân & Gia dụng	Y tế	Hóa chất	Du lịch và Giải trí	Thực phẩm và đồ uống	Ô tô và phụ tùng	Công nghệ Thông tin	Bảo hiểm	Dầu khí	Tài nguyên Cơ bản	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	Truyền thông	Ngân hàng	Bất động sản
9,6%	5,59	2,38%	1,30%	0,6%	0,52%	0,41%	0,41%	0,21%	-0,08%	-0,36%	-0,52%	-0,88%	-1,08%	-1,16%	-1,36%	-1,58%	-1,79%	-3,17%

DIỄN BIẾN CÁC NHÓM NGÀNH TRONG VÒNG 1 THÁNG KỂ TỪ KHI HẠ LÃI SUẤT

Y tế	Viễn thông	Hàng cá nhân & Gia dụng	Bán lẻ	Tài nguyên Cơ bản	Xây dựng và Vật liệu	Dịch vụ tài chính	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	Hóa chất	Dầu khí	Ô tô và phụ tùng	Truyền thông	Ngân hàng	Thực phẩm và đồ uống	Công nghệ Thông tin	Bất động sản	Du lịch và Giải trí	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	Bảo hiểm
8,01%	4,00%	2,75%	2,54%	1,94%	1,01%	0,78%	0,7%	-0,76%	-0,95%	-1,58%	-2,72%	-3,22%	-3,43%	-3,65%	-3,96%	-4,92%	-5,1%	-5,5%

CHỨNG KHOÁN VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TIỀM NĂNG HƯỞNG LỢI TỪ LẦN GIẢM LÃI SUẤT THỨ 3 TRONG NĂM

- Ngân hàng nhà nước quyết định giảm lãi suất điều hành áp dụng từ ngày 25/5/2023. Theo đó lãi suất cho vay qua đêm đối với tổ chức tín dụng giảm từ 6,0%/năm xuống 5,5%/năm; lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 5,5% /năm xuống 5,0%/năm; lãi suất tái chiết khấu giữ nguyên ở mức 3,5%/năm. Bên cạnh đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,0%/năm. Riêng lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND tại quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô giảm từ mức 6,0%/năm xuống 5,5%/năm.
- Tại hai kỳ hạ lãi suất điều hành trước đó, chúng tôi ghi nhận hai nhóm ngành lớn là **ngân hàng và dầu khí** có diễn biến tiêu cực sau khi có quyết định giảm lãi suất từ SBV. Tuy nhiên, nhóm ngành **dịch vụ tài chính trong đó có chứng khoán** lại phản ứng khá tích cực với thông tin lãi suất, khi thu hút được dòng tiền của nhà đầu tư. Chúng tôi dự báo **ngành chứng khoán** sẽ tiếp tục phản ứng tích cực khi các chỉ số vĩ mô ổn định. Ngoài ra, **ngành bất động sản** sẽ được hưởng lợi trực tiếp khi chi phí lãi vay làm giảm áp lực trả lãi của các doanh nghiệp trong ngành.



DẤU HIỆU PHỤC HỒI NỀN KINH TẾ ĐANG DẦN HÉ LỘ

- Chúng tôi đánh giá việc hạ lãi suất lần này của SBV là một tín hiệu tích cực đối với nền kinh tế, và SBV sẽ còn nhiều dư địa để nới lỏng chính sách tiền tệ của mình hơn trong năm 2023 khi các NHTW trên thế giới, đặc biệt là FED nhiều khả năng sẽ tạm dừng việc tăng lãi suất của mình đồng thời sẽ thực hiện việc đảo chiều chính sách tiền tệ bằng việc giảm lãi suất. Theo đó nhiều khả năng, FED sẽ thực hiện đảo chiều chính sách của mình trong giai đoạn cuối năm 2023 (theo các nhà quan sát nhận định). Bên cạnh đó, GDP quý I/2023 có dấu hiệu suy giảm so với hai quý trước đó (ước đạt 2.300.882 tỷ đồng), đồng thời chi phí vốn cho vay của các ngân hàng vẫn đang còn cao, cho nên việc hạ lãi suất lần này của SBV là một trợ lực cho các doanh nghiệp trong nước, giúp thúc đẩy hoạt động kinh doanh đang bị trì trệ.

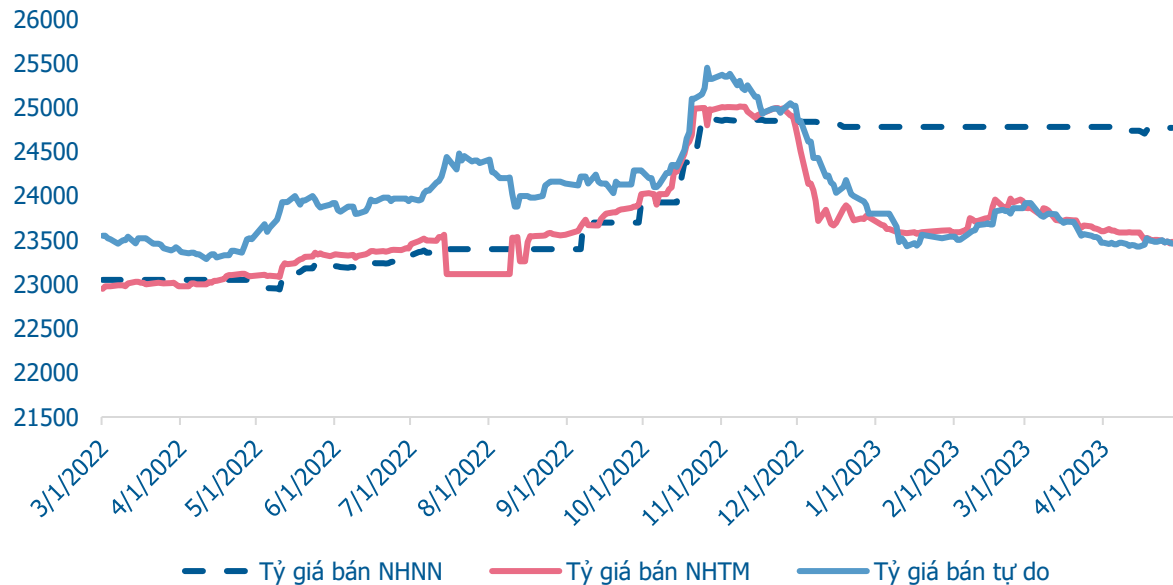
DỰ BÁO BIẾN ĐỘNG LÃI SUẤT CỦA FED

MEETING PROBABILITIES																TOTAL PROBABILITIES				
MEETING DATE	200-225	225-250	250-275	275-300	300-325	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550	550-575	MEETING DATE	DAYS TO MEETING	EASE	NO CHANGE	HIKE
6/14/2023								0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	68.6%	31.4%	0.0%	6/14/2023	21	0.00 %	68.62 %	31.38 %
7/26/2023			0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	60.1%	36.0%	3.9%	7/26/2023	63	0.00 %	60.11 %	39.89 %
9/20/2023	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	22.2%	51.2%	24.1%	2.5%	9/20/2023	119	22.24 %	51.19 %	26.57 %
11/1/2023	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	16.9%	44.2%	30.6%	7.6%	0.6%	11/1/2023	161	61.16 %	30.61 %	8.23 %
12/13/2023	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	13.2%	38.3%	33.6%	12.6%	2.1%	0.1%	12/13/2023	203	85.12 %	12.64 %	2.25 %
1/31/2024	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	11.1%	34.2%	34.3%	16.0%	3.8%	0.5%	0.0%	1/31/2024	252	95.69 %	3.84 %	0.47 %
3/20/2024	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	10.2%	32.4%	34.3%	17.5%	4.8%	0.7%	0.1%	0.0%	3/20/2024	301	99.22 %	0.72 %	0.06 %
5/1/2024	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	1.5%	13.5%	32.7%	31.8%	15.6%	4.2%	0.6%	0.0%	0.0%	0.0%	5/1/2024	343	99.95 %	0.05 %	0.00 %
6/19/2024	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	1.0%	9.0%	25.5%	32.1%	21.7%	8.5%	2.0%	0.3%	0.0%	0.0%	0.0%	6/19/2024	392	99.98 %	0.02 %	0.00 %
7/31/2024	0.0%	0.0%	0.0%	0.8%	7.4%	22.1%	30.8%	23.8%	11.2%	3.3%	0.6%	0.1%	0.0%	0.0%	0.0%	7/31/2024	434	100.00 %	0.00 %	0.00 %
9/25/2024	0.0%	0.0%	0.4%	3.9%	14.3%	26.2%	27.5%	17.9%	7.5%	2.0%	0.4%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	9/25/2024	490	100.00 %	0.00 %	0.00 %
11/6/2024	0.4%	3.8%	14.2%	26.1%	27.5%	18.0%	7.6%	2.1%	0.4%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	11/6/2024	532	100.00 %	0.00 %	0.00 %

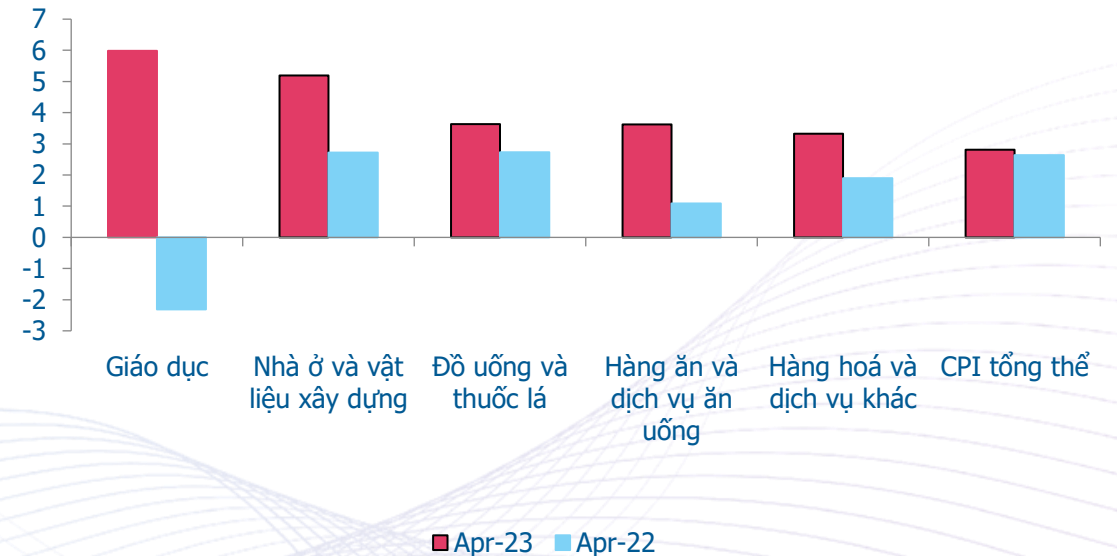
TỶ GIÁ ỔN ĐỊNH VÀ CPI ĐƯỢC KIỂM SOÁT TẠO TIỀN ĐỀ CHO CHÍNH SÁCH NƠI LỎNG TIỀN TỆ CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

- Bên cạnh đó, tỷ giá USD/VND hiện tại được chúng tôi ghi nhận với diễn biến khá ổn định kể từ đầu năm 2023, khi đã giảm đáng kể so với thời điểm tạo đỉnh trong năm 2022. Điều này theo chúng tôi cũng tạo điều kiện thuận lợi cho SBV trong việc **nới lỏng chính sách tiền tệ của mình bằng việc giảm lãi suất**.
- Trong tháng 4, chỉ số CPI vẫn **tăng 2,81% so với cùng kỳ năm trước, so với tháng 12/2022, CPI tháng 4/2023 tăng 0,39%, nhưng đã giảm so với tháng 1, tháng 2 và tháng 3**. Trong đó, khu vực thành thị giảm 0,41%; khu vực nông thôn giảm 0,27%. Lạm phát cơ bản tăng 0,13% so với tháng trước, tăng 4,56% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức lạm phát lý tưởng 4,5% của nhà nước đề ra **nhưng kỳ vọng sẽ giảm xuống mức 4% cho đến cuối năm 2023**. Giá xăng dầu trong nước tiếp tục điều chỉnh theo giá thế giới.

Biểu đồ 1: Tỷ giá USD/VND



Biểu đồ 2: Chỉ số giá tiêu dùng CPI, so với cùng kỳ năm trước



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2023 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (CTS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CTS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CTS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CTS,

NGUYỄN PHƯƠNG MAI
Chuyên gia phân tích – Trưởng nhóm

📍 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

✉️ mainp@cts.vn 📞 +84-904-854-958

NGÔ CÔNG BÌNH
Chuyên viên phân tích

📍 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

✉️ binhnc@cts.vn 📞 +84-968-228-809

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính

📍 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ 024 3974 1771 📠 024 3974 1760

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

📍 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
☎ 024 3974 1771 📠 028 3820 0899

Chi nhánh Đà Nẵng

📍 36 Trần Quốc Toản, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
☎ 024 3974 1771 📠 023 6358 4788